

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Văn Bộ, N. V., E. Mutert, et al. (1999), “*Một số kết quả nghiên cứu về bón phân cân đối cho cây trồng ở Việt Nam*”. Kết quả nghiên cứu khoa học quyền 3, tr. 307 - 333.”
2. Lê Quý Kha (2005), “*Nghiên cứu khả năng chịu hạn và một số biện pháp kỹ thuật phát triển giống ngô lai cho vùng nước trời.*” Luận Văn Tiến sĩ Nông nghiệp: 170 tr.
3. Lê Quý Kha (2009), “*Giới thiệu. Chương trình phần mềm Quản lý dinh dưỡng cho ngô lai (Version 1.0). Chương trình công thức phân bón cho ngô lai nhiệt đới.* Các tác giả Mirasol Pamolino, Christian Witt, Julie Mae Pasuquin và Philip Joshua Sinohin. Viện dinh dưỡng cây trồng quốc tế, Chương trình Đông Nam Á. Website: VAAS.”
4. Lê Quý Kha (2012), “*Báo cáo kết quả Dự án “Sản xuất hạt giống và hoàn thiện quy trình sản xuất ngô thương phẩm LCH9 trên các vùng trồng ngô không có điều kiện tưới của Hà Nội” 2010 - 2011.*”

## **7. QUI TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG NGÔ NẾP LAI SỐ 5 (HN68)**

Phan Xuân Hào, Nguyễn Thị Nhài\* và cs.

### **I. NGUỒN GỐC**

Giống ngô Nếp lai số 5 là giống lai đơn do Viện Nghiên cứu Ngô chọn tạo từ tổ hợp lai HN35 x HN33. Giống đã được Bộ NN&PHNT công nhận cho phép sản xuất thử theo quyết định số 169/QĐ-TT-CLT ngày 14/5/2012. Nếp lai số 5 đã được Viện Nghiên cứu Ngô chuyển nhượng bản quyền cho Công ty Cổ phần giống Cây trồng Trung ương sản xuất và kinh doanh hạt giống ngày 9 tháng 11 năm 2012 với tên gọi HN68.

### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

TGST ngắn, từ gieo đến thu bắp tươi 65-75 ngày tùy vụ, cây cao trung bình 180-200cm. Giống có độ đồng đều cao về cây và bắp, tỉ lệ bắp loại 1 cao (>95%), bắp to dài. Lá bi mỏng, độ che phủ kín. Chất lượng ăn tươi ngon: hạt màu trắng, vỏ mỏng, dẻo, thơm đậm. Chịu hạn, chịu rét tốt. Tiềm năng năng suất: Bắp tươi 150 - 180 tạ/ha; hạt khô 50 - 70 tạ /ha.



### **III. QUI TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

#### **1. Thời vụ**

Giống có thể trồng được nhiều vụ trong năm trên đất tưới tiêu chủ động. Tuy nhiên các thời vụ thích hợp: Vụ xuân: gieo 25/1-15/2; vụ thu: gieo 15/7-15/8; vụ đông ở miền Bắc có thể làm bầu đến 15/10. Nên bố trí thời vụ để thời điểm tung phấn, phun râu tránh vào lúc nắng nóng, nhiệt độ cao (>35°C), độ ẩm không khí thấp (<60%) hoặc lạnh quá (<15°C) làm ảnh hưởng đến khả năng kết hạt và năng suất và chất lượng ăn tươi.

Email: nhaint.nmri@gmail.com

### 2. Đất và làm đất

Nếp lai số 5 có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau như đất thịt nhẹ, đất phù sa được bồi đắp hàng năm, đất đỏ, đất bạc màu... nhưng thích hợp nhất là đất phù sa được bồi đắp hàng năm, tiếp đến là đất đỏ. Đất được cày bừa nhỏ, tơi xốp, sạch cỏ dại và các hạt bắp cũ từ vụ trước. Tùy điều kiện và tập quán từng vùng có thể lên luống hoặc không. Ở miền Bắc và đặc biệt là các vùng trũng bắt buộc phải lên luống. Đất trũng ứ đọng sau 2 vụ lúa có thể làm đất tối thiểu, lên luống cao. Xử lý đất trước khi gieo bằng Basudin.

### 3. Mật độ khoảng cách gieo trồng

Mật độ: 6 - 6,5 vạn cây/ha.

Khoảng cách: 60 x 25 - 28 cm; 1 cây/hốc

Tùy thuộc vào diện tích, điều kiện đất đai, thời tiết và nguồn lao động cũng như trình độ thâm canh mà áp dụng các biện pháp gieo trồng phù hợp như gieo thẳng hạt khô, gieo hạt ủ nứt nanh kết hợp tưới nước hoặc trồng ngô bầu.

### 4. Cách ly

Nên cách ly với các giống ngô tẻ về thời gian (trở trước hoặc sau ngô khác 15-20 ngày) hoặc không gian (>300m) để đảm bảo chất lượng.

### 5. Phân bón

Nên bón sớm và tập trung.

- Lượng phân bón:

Phân hữu cơ: 10-15 tấn phân chuồng hoặc 2,5 tấn phân vi sinh.

Đạm urê: 250 - 300 kg; Lân super: 300 - 400 kg; Kaliclorua: 120 - 150 kg (hoặc NPK tổng hợp có chất lượng tương đương)

- Cách bón: Bón lót toàn bộ phân hữu cơ và phân lân. Bón thúc lần 1 khi ngô có 3 - 4 lá, bón 1/3 đạm + 1/2 kali. Bón thúc lần 2 khi ngô 7 - 9 lá, bón 1/3 đạm + 1/2 kali. Bón thúc lần 3 khi ngô xoáy nõn, bón nốt số đạm còn lại.

### 6. Chăm sóc

Kết hợp chăm sóc: làm cỏ, xới xáo, bón phân, vun gốc, tưới nước..., ruộng đảm bảo đủ ẩm (75-80%) nhất là giai đoạn trước, trong và sau khi trở cờ, tung phấn và phun râu khoảng 1 tuần.

### 7. Phòng trừ sâu bệnh

Theo dõi và phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nên phun định kỳ sau mỗi lần bón phân.

Khi ngô xoáy nõn, rắc 7 - 10 hạt Basudin hoặc Furadan 10H vào nõn để trừ sâu đục thân.

Rệp cờ: Có thể dùng một trong các loại thuốc: Sherpa 25EC; Sumithion 50 EC; Supracid 40 EC.

Bệnh rỉ sắt: Có thể dùng một trong các loại thuốc: Thiram (Pro-thiram 80WP);

Carbendazim (Vicarben 50 BTN); Tilt Super 300EC hoặc Viramplus 500 EC (kết hợp giữa Thiram và Carbendazim).



**Chú ý:** Thời hạn sử dụng thuốc BVTV an toàn đến thời điểm thu hoạch bắp tươi (Nên dùng thuốc BVTV sau khi phun râu khoảng 1 tuần).

Thu hoạch bắp tươi sau khi phun râu từ 18 - 22 ngày, tùy vụ.

#### **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Nếp lai số 5 đã được trồng nhiều ở các tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Nội, Hải Dương, Thái Bình, Hà Nam, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc và một số nơi ở Đồng Tháp, An Giang...

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thị Nhài, Phan Xuân Hào. “*Báo cáo kết quả nghiên cứu chọn tạo và khảo nghiệm giống ngô Nếp lai số 5*”. Viện Nghiên cứu Ngô năm 2012.
2. Nguyễn Thị Nhài, Phan Xuân Hào. “*Kết quả nghiên cứu chọn tạo giống ngô nếp lai*”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam số 4/2010.

### **8. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG NGÔ NẾP LAI SỐ 9**

Phan Xuân Hào, Nguyễn Thị Nhài\* và cs.

#### **I NGUỒN GỐC**

Giống ngô Nếp lai số 9 do Viện Nghiên cứu Ngô chọn tạo là giống lai đơn giữa 2 dòng thuần được chọn tạo ra từ giống lai của Thái Lan và Trung Quốc. Giống đã được Bộ NN&PTNT công nhận cho phép sản xuất thử theo Quyết định số 169/QĐ-TT-CLT ngày 14/5/2012. Nếp lai số 9 đã được Viện Nghiên cứu Ngô chuyên nhượng bản quyền cho Công ty TNHH giống Cây trồng miền Trung sản xuất và kinh doanh hạt giống ngày 9 tháng 11 năm 2012 với tên gọi Golden key 79.

#### **II. ĐẶC ĐIỂM NÔNG HỌC**

Thời gian sinh trưởng: Từ gieo đến thu hoạch hạt khô: Vụ xuân: 97-102 ngày, vụ hè thu: 85 - 88 ngày; thu bắp tươi: 68 - 85 ngày (tùy vụ). Cây sinh trưởng phát triển khỏe, cây cao 185-200cm. Lá bì mỏng, độ che phủ kín. Tỷ lệ bắp loại 1 trên 90% , tỉ lệ 2 bắp/cây cao; bắp hình trụ, to, dài. Chiều dài bắp: 16 - 18 cm; Đường kính bắp: 4 - 5cm; số hàng hạt/bắp: 14 - 16 hàng; số hạt/hàng: 25 - 30. Khối lượng 1000 hạt: 250 - 280g; tỷ lệ hạt/bắp: 75 - 80%.

Tiềm năng năng suất: Bắp tươi 150 - 180 tạ/ha; hạt khô 55 - 70 tạ/ha. Chất lượng ăn tươi ngon: hạt màu trắng, dẻo, thơm, đậm; ít bị bệnh lá, chịu hạn khá, chịu rét tốt.



#### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

##### **1. Thời vụ**

Trồng được nhiều vụ trong năm, tuy nhiên các vụ chính ở miền Bắc: Vụ xuân: gieo 25/1-15/2;

---

Email: nhaint.nmri@gmail.com